TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 02-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huyện và ông Phan Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 02-3-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 28-01-2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS, ngày 17-02-2022, đối với bị cáo:

Hoàng T, sinh năm …. tại Hà Tĩnh; trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông ..... (đã chết) và bà .....; có chồng tên ..... và 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Ngô Thị T, sinh năm …..; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trương Thị H, sinh năm …..; địa chỉ: Tổ V, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trương Thị B, sinh năm…….; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt);

+ Anh Lê C, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, Hoàng T có vay của mẹ bị cáo là bà Trương Thị B số tiền 25.000.000đồng, hẹn cuối năm 2021 sẽ hoàn trả. Đến hạn do không có tiền trả nợ đồng thời biết được chị Ngô Thị T vừa được Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Hồi cho vay 50.000.000 đồng, nên Hoàng T nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị Ngô Thị T để trả nợ và tiêu xài. Thực hiện ý định đó, khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16-11-2021, T gọi điện thoại cho chị Ngô Thị T hỏi "có ai ở nhà không". Chị T trả lời: Mọi người khác trong nhà đã đi ra ngoài, còn chị T cũng chuẩn bị đi làm rẫy. Nghe vậy, T đợi một lúc rồi điều khiển xe mô tô đến dựng ở khu vực phía trước nhà chị Ngô Thị T (tại: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum) rồi đi bộ vào sân nhà. Thấy cửa nhà đã khóa nhưng một bên khuy khóa bị hỏng, T liền cầm ổ khóa giật nhẹ thì khuy cửa bị bung ra. Sau khi lẽn vào được bên trong nhà, T đi đến phòng ngủ của chị Ngô Thị T lục tìm và lấy hết số tiền 45.000.000đồng mà chị T bỏ trong túi xách để ở hộc bàn, rồi đi về lại nhà mình, sau đó T lấy ra 25.000.000đồng mang đến trả nợ cho bà Trương Thị B.

Chiều cùng ngày, khi đi làm về chị Ngô Thị T phát hiện toàn bộ số tiền đã bị mất nên trình báo Công an xã Đắk Kan. Biết hành vi của mình không thể che giấu được, T đã chủ động đến gặp chị Ngô Thị T thú nhận đã lấy tiền. Ngày 30-11-2021, T đến nhà bà Trương Thị B lấy lại số tiền 25.000.000đồng đã trả trước đó rồi cùng chị Ngô Thị T đến Công an xã Đắk Kan làm việc, khai nhận hành vi của bản thân, đồng thời trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho chị Ngô Thị T.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 28-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Hoàng T luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng T, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản";

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5, màu đen, màn hình bị rạn nứt nhiều chỗ, không khởi động được gắn sim số +84398158599.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chị 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Trương Thị H và những người làm chứng - bà Trương Thị B, anh Lê C, đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng T khai nhận: Sau khi biết chị Ngô Thị T vừa được Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Hồi cho vay số tiền 50.000.000 đồng, Hoàng T nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị T để trả nợ và tiêu xài. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16-11-2021, T gọi điện thoại cho chị T dò hỏi xem người nhà chị T có ai ở nhà không. Được chị T cho biết mọi người khác trong nhà đã đi ra ngoài, chị T sắp đi làm, Hoàng T liền điều khiển xe mô tô đến nhà chị T. Tại đây, bị cáo đã phá khóa cửa lẽn vào bên trong nhà lục tìm lấy toàn bộ số tiền 45.000.000đồng do chị T cất trong phòng ngủ rồi đi về lại nhà mình, sau đó T lấy ra 25.000.000đồng mang đến trả nợ cho mẹ bị cáo là bà Trương Thị B. Chiều cùng ngày, sau khi biết chị Ngô Thị T đã phát hiện mất tiền và trình báo Công an xã Đắk Kan, T tìm gặp chị T thú nhận việc làm của bản thân. Đến ngày 30-11-2021, T đến Công an xã Đắk Kan làm việc và trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho chị T.

[4] Lời khai của Hoàng T phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Hành vi của Hoàng T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự - đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố đối với bị cáo.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi phạm tội của Hoàng T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có trình độ học vấn và nhận thức được rằng, việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án. Nhưng với bản tính tham lam, coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của Hoàng T không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo Hoàng T không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội và biết chị Ngô Thị T đã trình báo Công an về việc bị mất tài sản, Hoàng T đã chủ động tìm gặp bị hại thú nhận việc làm của bản thân, đồng thời hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải. Bởi vậy, Hoàng T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, i, s khoản 1 và 01 tình tiết (đầu thú) theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy, bị cáo Hoàng T không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Ngoài ra, Hoàng T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại đang nuôi con nhỏ và có nơi cư trú rõ ràng. Bởi vậy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, việc cho Hoàng T hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Như đã nêu ở trên, bị cáo Hoàng T hiện đang nuôi con nhỏ, nguồn thu nhập không ổn định, nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 gắn sim số +84398158599. Đây là chiếc điện thoại do bị cáo sử dụng liện hệ với người bị hại để thực hiện tội phạm, nên tịch thu nộp ngân sách.

[10] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-036.15 mà Hoàng T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội: Chiếc xe này do bị cáo mượn của chị Trương Thị H. Do chị Hoa không biết việc T dùng xe vào mục đích phạm tội nên không có cơ sở xử lý đối với chiếc xe và xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Hoa.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Hoàng T đã hoàn trả đủ số tiền đã chiếm đoạt. Ngoài ra, quá trình phạm tội, bị cáo có làm hư hỏng 01 khuy khóa cửa của nhà chị Ngô Thị T, nhưng tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hoàng T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 02-3-2022).

- Giao bị cáo Hoàng T cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Đ để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng T.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY J5, màu đen, màn hình bị rạn nứt nhiều chỗ, đã qua sử dụng, không khởi động được máy, có gắn thẻ sim số thuê bao +84398158599. (*Chiếc điện thoại này, như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-02-2022 giữa Công an huyện Ngọc Hồi với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi).*

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14);*

- Buộc bị cáo Hoàng T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02-3-2022), bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bán án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Phan Trường Thọ